

Số: 234/BC-VHXX

Quảng Bình, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh  
trình tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

**I. Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình**

**1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

*1.1. Đối với chế độ hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Quảng Bình*

**a. Sự cần thiết**

Trong những năm qua, những nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc bảo tồn, lưu giữ và phát triển giá trị nghệ thuật truyền thống của tỉnh, như: Ca trù, Bài chòi, Hò khoan Lệ Thủy, Lễ hội cầu ngư, Lễ hội đập trống của người Ma Coong... Một số chính sách đã được Đảng, Nhà nước ban hành nhằm động viên, hỗ trợ cho đội ngũ nghệ nhân nhất là đối với nghệ nhân có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, nhìn chung đời sống vật chất của các nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh ta còn gặp nhiều khó khăn, tỉnh ta cũng chưa có chính sách riêng để hỗ trợ về lĩnh vực này. Nhằm động viên khích lệ các nghệ nhân an tâm công hiến, tích cực trong công tác bảo tồn, lưu giữ, phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống, giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh, thì việc ban hành Nghị quyết là hết sức cần thiết.

**b. Căn cứ pháp lý**

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương; ...”*.

Theo quy định tại Điều 26 Luật Di sản văn hóa: *“Nhà nước tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nắm giữ và có công bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thông qua các biện pháp*

sau đây: a) Tặng, truy tặng huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước và thực hiện các hình thức tôn vinh khác; b) Tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí cho hoạt động sáng tạo, trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nghệ nhân; c) Trợ cấp sinh hạt hàng tháng và ưu đãi khác đối với nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn”.

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

1.2. Đối với chế độ hỗ trợ thuốc bổ, thực phẩm chức năng và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình

#### a. Sự cần thiết

Những năm gần đây, thể thao thành tích cao của tỉnh Quảng Bình luôn gặt hái được nhiều thành công và có nhiều đóng góp cho thể thao nước nhà. Tuy nhiên, chế độ hỗ trợ, đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh còn hạn chế, chưa đủ động lực để các vận động viên thành tích cao tiếp tục cống hiến cho ngành thể thao của tỉnh. Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ thuốc bổ, thực phẩm chức năng và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình là hết sức cần thiết.

#### b. Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương; ...”.

Theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

- Dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ, nội dung và mức chi, nguồn kinh phí thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

+ Về mức hỗ trợ đối với nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: Hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân là 1.000.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân ưu tú: 700.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ nghệ nhân tham gia truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể là 800.000 đồng/người/buổi đối với nghệ nhân nhân dân và 500.000 đồng/người/buổi đối với nghệ nhân ưu tú; nghệ nhân tham gia thực hành, trình diễn phục vụ bảo tồn, quảng bá, giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể là 150.000 đồng/người/buổi.

+ Về chế độ đãi ngộ cho vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Bình gồm có: Hỗ trợ thuốc bổ, thực phẩm chức năng từ 300.000 đồng/người/tháng đến 1.500.000 đồng/người/tháng tùy theo quy mô giải và mức độ đạt giải của các vận động viên; hỗ trợ chế độ đãi ngộ đối với vận động viên đạt thành tích cao: Từ 2.000.000 đồng/người/tháng đến 8.000.000 đồng/người/tháng tùy theo quy mô giải và mức độ đạt giải của các vận động viên; riêng đối với vận động viên nữ được hưởng thêm 20% định mức chi tương ứng với mức hỗ trợ chế độ đãi ngộ.

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

**II. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình**

### **1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết sửa đổi**

1.1. Về sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022

Ngày 10/12/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND). Tuy nhiên, ngày 10/8/2023 Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp đã ban hành Kết luận số 737/KL-TTrVB về Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tại tỉnh Quảng Bình, cụ thể: Tại điểm b, khoản 1, Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025:

“Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mức tối thiểu xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố và mức hỗ trợ của tỉnh để quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương (cấp huyện, cấp xã) xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đảm bảo đến cuối tháng 6 năm 2025 trên địa bàn có 100% Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” chưa phù hợp về thẩm quyền được quy định tại khoản 1, Điều 7, Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn<sup>1</sup>; tại Điều 30 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020)<sup>2</sup> và tại điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015<sup>3</sup>. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết để sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

*1.2. Về sửa đổi Phụ lục phân bổ nguồn vốn hỗ trợ xây dựng cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa-khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025*

Theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND: Những thôn, bản đã được hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để xây mới, sửa chữa nhà văn hóa thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND để xây mới, sửa chữa nhà văn hóa nữa. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 39/2022/NQ-HĐND một số địa phương đã bố trí nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để xây mới, sửa chữa, cải tạo Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Vì vậy, các địa phương không thể chuyển nguồn vốn đã phân bổ cho các thôn, bản ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng khó khăn sang các thôn, TDP ở vùng nông thôn, đô thị đang có nhu cầu hỗ trợ để xây mới cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa - khu thể thao, do tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 39/2022/NQ-HĐND đã quy định cụ thể các địa phương có bao nhiêu thôn, bản, TDP ở vùng khó khăn, vùng đặc

<sup>1</sup> Đã giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh: “Ban hành chính sách về sử dụng đất, mức kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước; chế độ thù lao của cán bộ, công tác viên; chính sách thực hiện xã hội hóa văn hóa xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn”.

<sup>2</sup> “Hội đồng nhân dân cấp huyện chỉ được ban hành nghị quyết để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương”.

<sup>3</sup> Chi HĐND cấp tỉnh mới có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương

biệt khó khăn, vùng nông thôn, vùng đô thị được hỗ trợ để xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa - khu thể thao.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật): “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...*”.

Vì vậy, đề Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ban hành đúng quy định, triển khai có hiệu quả, giải ngân được nguồn vốn đã phân bổ cho các địa phương thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình là hết sức cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

## ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với phương án sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 5 và phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh và đề nghị HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời có thêm ý kiến sau:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương căn cứ mức tối thiểu xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố và mức hỗ trợ của tỉnh để bố trí nguồn lực, có chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương (cấp huyện, cấp xã) và huy động từ các nguồn hợp pháp khác trong xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đảm bảo đến cuối tháng 6 năm 2025 trên địa bàn có 100% Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương triển khai giải ngân nguồn vốn đã phân bổ trong năm 2023 đúng quy định.

## **III. Dự thảo Nghị quyết Quy định về học phí năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.**

### ***1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết***

Tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định “*Hội đồng nhân dân*

*cấp tỉnh căn cứ vào quy định về khung học phí do Chính phủ quy định cho năm học 2022-2023 để quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền và quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để cơ sở giáo dục áp dụng mức thu học phí”.*

Tại Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định “*Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng”.*

Tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.”*

Thời gian qua, do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nên tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Để tiếp tục chia sẻ, hỗ trợ người dân, đồng thời giảm bớt gánh nặng tài chính đối với phụ huynh, học sinh khi bước vào năm học mới thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về học phí năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong đó có quy định việc không thu học phí học kỳ I năm học 2023 - 2024 đối với trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; không thu học phí cả năm học 2023 - 2024 đối với trẻ em, học sinh, học viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển theo quyết định của cấp có thẩm quyền là cần thiết và đúng với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2023 - 2024 mặc dù cao so với các năm học trước, nhưng đây là mức học phí được xây dựng ở

mức sàn - mức thấp nhất theo khung học phí được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, như vậy là đúng với quy định của pháp luật.

- Dự thảo Nghị quyết quy định không thu học phí học kỳ I, năm học 2022-2023 áp dụng đối với trẻ em học mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; không thu học phí cả năm học đối với trẻ em, học sinh, học viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển theo quyết định của cấp có thẩm quyền và có chính sách hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho các cơ sở giáo dục do giảm thu từ nguồn học phí, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% số học phí không thu. Đây là chính sách nhân văn của tỉnh nhằm chia sẻ khó khăn với người dân do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và giảm bớt gánh nặng cho phụ huynh học sinh khi điều chỉnh tăng mức học phí theo quy định của Chính phủ, đồng thời cũng có chính sách hỗ trợ một phần trở lại cho các cơ sở giáo dục đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên do giảm nguồn thu. Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với nội dung này như dự thảo.

Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh hiểu và đồng thuận; thực hiện công khai mức thu học phí theo năm học; thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch; quản lý và sử dụng học phí đúng theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn mới của Trung ương, kịp thời nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành quy định mới đảm bảo phù hợp với thực tiễn, theo quy định của pháp luật liên quan.

**IV. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

#### ***1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

Ngày 26/7/2022, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn

vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, ngày 28/4/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTD thực hiện Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, thay thế cho Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022; tại nhiệm vụ thành phần số 17 có thay đổi về đối tượng áp dụng (so với Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL<sup>4</sup>): “*Các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, hiện nay trên địa bàn tỉnh ta có một số di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu nằm trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đủ điều kiện để xem xét hỗ trợ trùng tu, tôn tạo, nên cần thiết bổ sung tiêu chí này vào Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND cho phù hợp với hướng dẫn mới.

Mặt khác, quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 3526/BVHTTDL-KHTC ngày 16/9/2022 không giao tỉnh Quảng Bình thực hiện tiêu chí “Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng du lịch”, nên cần bãi bỏ tiêu chí này tại khoản 1 Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>5</sup>, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của HĐND tỉnh là cần thiết, phù hợp với thực tế của tỉnh và đúng quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

<sup>4</sup> Theo Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tại nhiệm vụ thành phần số 17 về đối tượng áp dụng đối với: “*Các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số*”.

<sup>5</sup> “1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND gồm: bãi bỏ tiêu chí “Hỗ trợ xây dựng mỗi một mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển công đồng du lịch” tại khoản 1 Điều 11; bổ sung tiêu chí “Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” vào khoản 1 Điều 11; bổ sung tiêu chí “Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” vào điểm a khoản 2 Điều 11.

Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy nội dung bổ sung, bãi bỏ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành<sup>6</sup> và các hướng dẫn, quyết định của cấp có thẩm quyền, Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

**V. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.**

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, tại 02 Nghị quyết trên có một số nguồn vốn của một số dự án chưa phân bổ chi tiết cho các địa phương nên chưa triển khai thực hiện được; một số nguồn vốn phân bổ cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện không phù hợp, tỷ lệ giải ngân thấp. Mặt khác, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 04/2023/QĐ-TTg về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu

<sup>6</sup> Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg.

số và miền núi giai đoạn 2021 - 2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nên có một số dự án phải bổ sung, điều chỉnh lại.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 83, Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền: *“Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.”*

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua rà soát, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy: Phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh như đề nghị của UBND tỉnh đã tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời, chủ động triển khai các dự án đảm bảo tiến độ nhằm giải ngân hết nguồn vốn đã được bố trí trong năm 2023.

**VI. Dự thảo Nghị quyết phê duyệt danh sách thôn, bản có đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc đối tượng đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

### **1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBDT hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Đến ngày 21/8/2023, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2023/TT-UBDT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT, theo đó tại khoản 26 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBDT quy định đối tượng đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng thực hiện Tiểu dự án 1 “Đầu tư tạo sinh kế bền vững,

phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù” thuộc Dự án 9 của Chương trình gồm:

“*Các thôn, bản tập trung đông đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù, có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc danh sách các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và các thôn, bản thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. UBND cấp tỉnh chỉ đạo rà soát, tổng hợp danh sách các thôn, bản thuộc đối tượng đầu tư trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đảm bảo tính linh hoạt, khả thi, hiệu quả, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đã được phân bổ giai đoạn 2021 - 2025.*”

Hiện nay, tỉnh Quảng Bình có dân tộc Chứt thuộc danh sách dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng bào dân tộc Chứt sinh sống tập trung thành cộng đồng trên địa bàn 22 thôn, bản đặc biệt khó khăn và thôn, bản của xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa và Bố Trạch.

Để đảm bảo quản lý, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đúng đối tượng thì việc ban hành Nghị quyết là thực sự cần thiết nhằm triển khai thực hiện quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nội dung chính của Nghị quyết là phê duyệt danh sách 22 thôn, bản đồng đồng bào dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc danh sách các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND và các thôn, bản thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg. Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy nội dung Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành, Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

**VII. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

### **1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia,

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 24/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị ( Điều 21) và Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Điều 22), định mức hỗ trợ cụ thể đối với (01) dự án, phương án, kế hoạch của địa phương do cơ quan phê duyệt dự án quyết định nhưng không vượt định mức hỗ trợ được HĐND cấp tỉnh quyết định. Tại điểm đ khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.”*

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết đã xác định rõ phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc và phương thức hỗ trợ; định mức chi ngân sách, nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất; nguồn kinh phí thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí; quy định chuyên tiếp là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua như đề nghị của UBND tỉnh.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát các cơ chế, các hồ sơ, điều kiện và yêu cầu trong lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát

triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng đã được HĐND tỉnh ban hành để xác định các bất cập, vướng mắc nhằm tiếp tục tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với các quy định liên quan và điều kiện thực tiễn của địa phương.

## **VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công**

### ***1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết***

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội thẩm tra 01 dự án tại Tờ trình số 1931/TTr-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh, để trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư, cụ thể: Dự án Đầu tư xây dựng khoa Ung Bướu - Xạ trị, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới

Qua xem xét, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy, việc đầu tư thực hiện dự án là rất cần thiết, nhằm đáp ứng và phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn về việc khám, chữa và điều trị các bệnh liên quan đến ung bướu. Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất cao về sự cần thiết đầu tư dự án.

Theo quy định tại khoản 7, điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.*

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### ***2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết***

Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư Dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và phù hợp với các quy hoạch liên quan. Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, đồng thời có thêm ý kiến sau:

- Chủ trương đầu tư Dự án chỉ đề xuất xây dựng khối nhà cho khoa ung bướu và một số hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của khoa; không bao gồm trang thiết bị khám, chữa bệnh. Do vậy, đề nghị chủ đầu tư chịu trách nhiệm huy động các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị cho Khoa Ung Bướu - Xạ trị; đồng thời, có kế hoạch, phương án kiện toàn đội ngũ nhân lực của khoa để

đảm bảo khả năng vận hành, hoạt động hiệu quả của Khoa sau khi hoàn thành đầu tư Dự án, tránh trường hợp lãng phí nguồn vốn đầu tư.

- Về phương án quản lý tài sản sau khi hoàn thành đầu tư Dự án: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu phương án quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Văn Bảo**